

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày: 02/9/1961 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá S và bà Bùi Thị T (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn S (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 01/10/2020 được tại ngoại; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2020 có một người đàn ông tự giới thiệu tên là K đến bàn bán vé xổ số của Lê Thị H ở tiểu khu E, Thị trấn M thuê H làm thư ký ghi lô đề cho K. H mua của khách là 23.000đ/1 điểm lô và bán lại cho K 22.000đ/1 điểm và hưởng 20% tiền bán lô xiên và đề. Hình thức nhận bảng lô đề vào 17h 30 các ngày K sẽ trực tiếp đến nhận bảng lô đề tại nhà H và thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Từ ngày 26/9/2020 đến ngày 28/9/2020 H đã bán ô số lô đề của một số người không biết tên (Ngày 26/9/2020 được 2.000.000đ, ngày 27/9/2020 được 3.000.000đ, ngày 28/9/2020 được 4.000.000đ) sau đó chuyển cho K và đã tính thắng thua.

Ngày 29/9/2020 H đã bán ô số lô, ô số đề cho một số người không quen biết được 6.027.000đ, bán cho Lê Thị L, sinh năm: 1970; trú quán: Tiểu khu V thị trấn M (em gái của H) 03 ô số lô (67, 47, 93) mỗi số 10 điểm = 690.000đ; 03 ô số đề (22 - 59 - 95) mỗi số 100.000 đồng = 300.000đ. Tổng tiền L mua là 990.000đ. Bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987; Trú quán: Tiểu khu B, thị trấn N 03 ô số lô (74, 76, 68) mỗi ô số 50 điểm, 22 là 30 điểm = 4.140.000đ, 02 ô số đề: (74, 76) mỗi ô số 100.000 đồng = 200.000đ. Tổng số tiền H mua là 4.340.000đ. Khi H vừa nhận tiền và giao cấp lô đề cho H thì bị công an huyện Mộc Châu bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn H 01 cấp lô đề có ghi các ô số tự nhiên; Thu giữ của Lê Thị H 01 tờ lịch có ghi các ô số lô đề, 01 chiếc bút bi màu xanh, 01 hộp dầu và 11.357.000đ.

Đối với Nguyễn Văn H và Lê Thị L hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dưới 5.000.000đ nên chỉ là vi phạm hành chính. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên là K và các đối tượng không biết tên mua các ô số lô đề của H vào các ngày 26,27,28,29 tháng 9 năm 2020 do H không rõ lai lịch của những người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Vì vậy buộc Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với tổng số tiền là 11.357.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 195/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc” và căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.357.000 đồng thu giữ của Lê Thị H. Trong đó có số tiền của Nguyễn Văn H đã mua ô số lô, ô số đề là 4.340.000 đồng; số tiền của Lê Thị L đã mua ô số lô, ô số đề là 990.000đ, số tiền bị cáo Lê Thị H đã bán ô số lô, ô số đề cho một số người không biết tên là 6.027.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng chiếc bút bi mực màu xanh; 01 phong bì niêm phong 01 hộp dầu ngày, tháng năm, màu đen; 01 phong bì đã sử dụng để niêm phong số tiền thu giữ đối với Lê Thị H.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L và anh Nguyễn Văn H vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bà L và anh H không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lệnh khám xét khẩn cấp, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/9/2020 Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán ô số lô, ô số đề cho một số người không quen biết được 6.027.000đ; bán ô số lô, số đề cho Lê Thị L với tổng số tiền là 990.000đ; bán ô số lô, số đề cho Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 4.340.000đ. Do đó Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trong ngày 29/9/2020 là 11.357.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao bị cáo Lê Thị H về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị L và Nguyễn Văn H hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân Hải và Lan chưa có tiền án, tiền sự do đó không cấu thành tội phạm đánh bạc. Ngày 15/10/2020, Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị L và Nguyễn Văn H bằng hình thức phạt tiền với mức phạt các đối tượng là 350.000 đồng, xét là phù hợp do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người đàn ông tên K và các đối tượng không biết tên đã mua ô số lô đề của H vào các ngày 26, 27, 28 tháng 9 năm 2020 do H không rõ lai lịch, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị H về các lần đánh bạc trước đó.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: Số tiền 11.357.000 đồng thu giữ của Lê Thị H. Trong đó có số tiền của Nguyễn Văn H đã mua ô số lô, ô số đề là 4.340.000 đồng; số tiền của Lê Thị L đã mua ô số lô, ô số đề là 990.000đ, số tiền bị cáo Lê Thị H đã bán ô số lô, ô số đề cho một số người không biết tên là 6.027.000 đồng. Xét là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng chiếc bút bi mực màu xanh; 01 phong bì niêm phong 01 hộp dầu ngày, tháng năm, màu đen; 01 phong bì đã sử dụng để niêm phong số tiền thu giữ đối với Lê Thị H. Xét là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 26/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.357.000đ (Mười một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó có số tiền của Nguyễn Văn H đã mua ô số lô, ô số đề là 4.340.000đ (Bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền của Lê Thị L đã mua ô số lô, ô số đề là 990.000đ (Chín trăm, chín mươi nghìn đồng chẵn); số tiền bị cáo Lê Thị H đã bán ô số lô, ô số đề cho một số người không biết tên là 6.027.000đ (Sáu triệu không trăm, hai mươi bảy nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng chiếc bút bi mực màu xanh; 01 phong bì niêm phong 01 hộp dấu ngày, tháng năm, màu đen; 01 phong bì đã sử dụng để niêm phong số tiền thu giữ đối với Lê Thị H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Hải Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Việt Huấn

Lò Thị Minh

Tăng Thị Hải Oanh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Long Bình

